

Quản Bạ, ngày 15 tháng 6 năm 2021

Số: 15/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 12/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vi Thị T, sinh năm 1999;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh H.

- Bị đơn: Anh Cáo Sáng T, sinh năm 1996;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vi Thị T và anh Cáo Sáng T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị T và anh Cáo Sáng T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh Cáo Sáng T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Cáo Bích T, sinh ngày 27/7/2017 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Vi Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung.

Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vi Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh H, biên lai số: BB/2013/05214 ngày 15 tháng 4 năm 2021. Trả lại cho chị Vi Thị T 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- VKSND H.Q;
- Các đương sự;
- CC.THADS H.Q;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Hoàng Trung